

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 191/QĐ-CTHADS

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 02 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ thông báo xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT được Tổng cục Thi hành án thông báo số 345/TB-TCTHADS ngày 29 tháng 7 năm 2024;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, kế toán và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổ chức cấp trên;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc;
- Các Phòng, Ban;
- Lưu :VT, KT.

KT. THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
PHÓ THỦ TRƯỞNG



Võ Đức Tùng

CỤC THI HÀNH SỐ: D345/TB-TCTHADS
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2024

ĐẾN Số: 1626
Ngày: 15/8/2024
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

THÔNG BÁO

Xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Mã chương: 014

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự (THADS) tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và căn cứ biên bản xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa Tổng cục THADS và Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Tổng cục THADS thông báo xét duyệt (thẩm định) quyết toán ngân sách năm 2023 của Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

a) Thu phí, lệ phí:

- Tổng số thu trong năm: 6.302.122.446 đồng;
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 1.565.283.173 đồng;
- Số phí được khấu trừ, để lại: 4.736.839.273 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2a ban hành kèm theo).

b) Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 491.109.998 đồng;
- Dự toán được giao trong năm: 26.238.022.000 đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 25.903.602.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 334.420.000 đồng;
- Kinh phí thực nhận trong năm: 24.987.612.219 đồng;
- Kinh phí quyết toán: 24.441.517.446 đồng;
- Kinh phí giảm trong năm: 1.064.451.552 đồng;
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 1.223.163.000 đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 1.223.163.000 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2c ban hành kèm theo).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng;
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng;
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng ;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC).

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

- Nhìn chung ngân sách năm 2023 Tổng cục cấp cơ bản đáp ứng được nhu cầu chi tiêu của đơn vị.

- Kinh phí còn phải nộp ngân sách là 546.094.773 đồng (kinh phí tạm ứng cưỡng chế).

- Kinh phí bị hủy là 518.356.779 đồng (kinh phí quản lý hành chính giao không tự chủ), trong đó: kinh phí trang phục 5.558.096 đồng; kinh phí mua sắm tài sản 58.797.000 đồng; kinh phí sửa chữa, bảo trì trụ sở 96.456 đồng; kinh phí tạm ứng cưỡng chế 433.405.227 đồng); kinh phí đào tạo 20.500.000 đồng.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 1.089.541.810 đồng, trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 1.089.541.810 đồng;
- Trích lập các Quỹ: 0 đồng;
- Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng;

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b).

III. Nhận xét và kiến nghị:

- Quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm quyết toán vốn đầu tư và nguồn địa phương hỗ trợ).

- Tổng cục chỉ kiểm tra trên hồ sơ chứng từ đơn vị cung cấp, không thực hiện đối chiếu hóa đơn với bên ngoài, không trực tiếp quan sát việc kiểm kê quỹ và tài sản của đơn vị. Chủ tài khoản và kế toán trưởng đơn vị chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của chứng từ, tính thống nhất về số liệu của báo cáo tài chính, sổ kế toán và chứng từ kế toán.

1. Nhận xét:

1.1. Công tác giao, thực hiện dự toán thu phí Thi hành án dân sự

Tổng cục giao dự toán thu phí cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu số tiền 6.323.000.000 đồng. Cục THADS đã thực hiện giao thu cho các đơn vị trực thuộc. Năm 2023 đơn vị thu được là 6.302.122.446 đồng đạt 99,67% so với kế hoạch giao.

1.2. Công tác quản lý tài chính đối với các đơn vị dự toán trực thuộc

a) Công tác phân bổ, giao dự toán chi cho các Chi cục THADS trực thuộc

- Căn cứ vào các quyết định giao dự toán, đơn vị đã thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, đồng thời hướng dẫn các đơn vị dự toán trực thuộc thực hiện theo nội dung, định mức quy định;

- Về cơ bản đơn vị đã thực hiện: Lập, tổng hợp và báo cáo Tổng cục nhu cầu dự toán ngân sách cho các đơn vị dự toán trực thuộc theo đúng hướng dẫn của Tổng cục.

b) Công tác kiểm tra xét duyệt quyết toán các Chi cục THADS trực thuộc

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã thực hiện kiểm tra xét duyệt báo cáo quyết toán các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định;

- Đến thời điểm quyết toán đơn vị đã thực hiện thông báo xét duyệt quyết toán năm 2023 cho các đơn vị;

- Qua biên bản kiểm tra quyết toán của Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với các đơn vị trực thuộc về cơ bản đã nhận xét tình hình thực hiện dự toán và các nội dung chi của các đơn vị tương đối cụ thể, đầy đủ, kinh phí cấp cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu chi thường xuyên và chi nghiệp vụ trong công tác thi hành án; đối với thiếu sót của đơn vị đã yêu cầu khắc phục, đến thời điểm quyết toán các đơn vị đã có báo cáo khắc phục. Tuy nhiên đơn vị cần đánh giá cụ thể hơn một số nhiệm vụ chi đặc thù (kinh phí bảo trì) và chịu trách nhiệm với việc bảo trì của đơn vị trực thuộc.

- Một số đơn vị thực hiện việc đối chiếu, xác nhận số dư tài khoản chậm so với quy định tại khoản 1 điều 12 Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại kho bạc nhà nước.

c) Công tác quản lý, sử dụng tài sản

- Đơn vị đã thực hiện nhiệm vụ phân cấp về tài sản được giao trong thanh lý, điều chuyển, đề xuất, báo cáo nhu cầu trang bị tài sản cho các đơn vị dự toán trực thuộc. Trong năm 2023, Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ra quyết định thanh lý tài sản cho 01 Chi cục trực thuộc. Theo báo cáo Tổng hợp kiểm kê TSCĐ năm 2023 toàn tỉnh đến thời điểm 31/12/2023 số lượng máy tính: 103/108 biên chế có mặt (máy tính để bàn và máy tính xách tay). Tại Công văn số 641/CTHADS-VP ngày 31/5/2024, Cục báo cáo đã chỉ đạo các Chi cục trực thuộc trong việc thanh lý tài sản và cân đối kinh phí trang bị đủ máy tính làm việc cho cán bộ công chức.

- Trang bị tài sản: Đơn vị đã thực hiện mua sắm và cấp phát cho các đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn của Tổng cục.

- Đã cập nhật các tài sản khác (ngoài nhà, đất, xe ô tô) cho các đơn vị trực thuộc lên phần mềm quản lý tài sản công theo báo cáo tại Công văn 641/CTHADS-VP ngày 31/5/2024.

d) Công tác quản lý, sử dụng phí

- Tổng số phí thi hành án được sử dụng trong năm là 7.376.653.330 đồng (số phí năm trước chuyển sang là 3.348.101.838 đồng, số phí được điều hòa năm 2023 là 600.242.000 đồng, số phí thi hành án được để lại trong năm là 3.428.309.492 đồng).

- Số phí quyết toán trong năm là 5.336.777.319 đồng. Số phí chuyển kỳ sau là 2.039.876.011 đồng.

Số phí phải tiết kiệm để tạo nguồn CCTL chuyển sang năm 2024 theo thông báo của Tổng cục THADS tại Quyết định số 1233/QĐ-TCTHADS ngày 29/12/2023) là 4.297.770.000 đồng; đơn vị đã thực hiện 1.993.875.634 đồng; số còn phải thực hiện tiết kiệm để tạo nguồn CCTL là 2.303.894.366 đồng.

e) Tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, NĐ 117/2013/NĐ-CP

- Tổng số CBCCC có mặt trong toàn tỉnh là 108 người, hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là 32 người. Năm 2023 toàn tỉnh đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao về việc 83,75%/83,3% và đạt chỉ tiêu về tiền 50,81%/45,8%;

- Tổng số kinh phí tiết kiệm được toàn tỉnh là 3.794.148.468 đồng. Trong đó đã chi: phúc lợi 1.421.729.198 đồng; chi thu nhập tăng thêm 2.372.419.270 đồng.

Kết quả chi thu nhập bình quân ngoài lương 2.258.422 đồng/người/tháng.

f) Tình hình thực hiện kinh phí Thừa phát lại

Đơn vị không phát sinh nội dung này.

g) Công tác kê khai, sắp xếp tài sản, cơ sở nhà, đất

- Đơn vị đã thực hiện kê khai, sắp xếp nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP).

- Hồ sơ pháp lý cơ sở nhà, đất: toàn tỉnh có 03/09 đơn vị đã có giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, 06/09 đơn vị có quyết định giao đất. Tại Công văn 641/CTHADS-VP ngày 31/5/2024, Cục báo cáo đã chỉ đạo các Chi cục chưa hoàn thiện hồ sơ pháp lý về đất phối hợp với đơn vị có liên quan trong việc cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

- Dữ liệu cơ sở nhà, đất giữa báo cáo của đơn vị và Phần mềm quản lý tài sản công: Cục THADS tỉnh và các Chi cục THADS trực thuộc đã thực hiện kê khai tài sản công là nhà, đất và xe ô tô trên Phần mềm quản lý tài sản công. Tuy nhiên, số liệu giữa báo cáo của đơn vị và Phần mềm quản lý tài sản công vẫn còn có chênh lệch. Yêu cầu Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu rà soát, điều chỉnh lại số liệu.

1.3. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản tại Văn phòng Cục

a) Tình hình thực hiện dự toán

Về cơ bản đơn vị chấp hành dự toán được giao theo đúng quy định, nội dung chi tiết được giao;

*** Trang phục năm 2023**

Năm 2023 đơn vị đã thực hiện may sắm trang phục cho 111 cán bộ công chức

Tổng kinh phí được sử dụng là 402.385.000 đồng. Kinh phí quyết toán là 396.826.904 đồng. Kinh phí huỷ tại Kho bạc là 5.558.096 đồng.

b) Tình hình thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, NĐ 117/2013/NĐ-CP

*** Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ**

Đơn vị đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 209/QĐ-CTHADS ngày 01/11/2021 để làm căn cứ thực hiện quản lý kinh phí được giao. Tuy nhiên, quy chế còn chưa cập nhật một số văn bản mới có hiệu lực: Quyết định 496/QĐ-BTP ngày 31/3/2022 của Bộ Tư pháp Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp....đề nghị đơn vị cập nhật bổ sung để áp dụng.

***Xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản**

Cục THADS đã ban hành Quy chế quản lý tài sản công tại Quyết định số Quyết định số 143/QĐ-TCTHADS ngày 26/6/2018 và Quyết định số 178/QĐ-CTHADS ngày 18/8/2023 để thực hiện.

Năm 2023 Văn phòng Cục THADS tinh tiết kiệm được 1.089.541.810 đồng đơn vị đã thực hiện chi phúc lợi 236.042.000 đồng, chi thu nhập tăng thêm 853.499.810 đồng.

Kết quả chi thu nhập bình quân ngoài lương 3.026.505 đồng/người/tháng.

***Công tác quản lý, sử dụng phí**

- Năm 2023 số phí được sử dụng tại Văn phòng Cục là 1.527.545.872 đồng (Số phí năm trước chuyển sang 679.351.089 đồng, số phí được để lại trong năm 728.194.783 đồng, số phí được điều hòa 120.000.000 đồng). Số phí quyết toán năm 2023 là 1.309.851.867 đồng. Số phí chuyển kỳ sau là 217.694.005 đồng.

- Đơn vị sử dụng 29,4% chi cải cách tiền lương; 11,37% chi thanh toán dịch vụ công cộng; 6,62% chi vật tư văn phòng; 4,53% chi thông tin liên lạc; 19,27% chi công tác phí; 13,58% chi sửa chữa; 12,87% chi mua sắm tài sản, số còn lại đơn vị chi cho các nội dung khác.

c) Chấp hành chế độ chi tiêu

Về cơ bản, các nội dung chi của đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật, Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và trong phạm vi dự toán được giao.

d) Công tác kế toán

- Chứng từ kế toán của đơn vị được lưu trữ sắp xếp theo đúng quy định, theo trình tự thời gian. Tuy nhiên còn tồn tại: một số chứng từ thanh toán VPP, CCDC, điều hoà... chưa kèm danh sách cấp phát (RDT 06, RDT 72, RDT 90, PC 21, UNC 07,13, 38, 78...); Chứng từ sửa chữa máy lạnh Hội trường cơ quan chưa có biên bản kiểm tra hiện trạng của đơn vị sửa chữa (RDT số 74, UNC số 98). Đơn vị đã có Công văn số 641/CTHADS-VP ngày 31/5/2024 báo cáo khắc phục những thiếu sót ở trên. Tổng cục THADS cho đơn vị quyết toán nội dung này.

- Hạch toán kế toán: Về cơ bản, đơn vị hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trên sổ sách kế toán, hạch toán các nội dung chi theo mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách.

- Sổ sách kế toán:

Đơn vị sử dụng phần mềm kế toán để theo dõi, hạch toán, đã in đầy đủ các sổ sách kế toán theo mẫu quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp

- Báo cáo quyết toán:

Đơn vị lập đầy đủ các mẫu biểu báo cáo quyết toán quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

e) Tình hình thực hiện các chế độ về thuế, chế độ với nhà nước

Đơn vị đã thực hiện kê khai thuế thu nhập cá nhân với cơ quan thuế, trong năm đơn vị năm 2023 đơn vị phải thực hiện nộp số tiền 9.053.541 đồng, đơn vị đã thực hiện nộp.

f) Tình hình thực hiện công khai tài chính

Đơn vị đã thực hiện việc công khai phân bổ dự toán ngân sách năm 2023, công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 đúng biểu mẫu và hình thức theo quy định của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

g) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản

- Đơn vị đã thực hiện công khai về tài sản;

- Đơn vị đã thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Theo báo cáo Tổng hợp kiểm kê TSCĐ năm 2023, số lượng máy tính của Văn phòng cục là 18/25 biên chế có mặt. Tại Công văn số 641/CTHADS-VP ngày 31/5/2024, Cục báo cáo đã chỉ đạo Văn phòng cục rà soát trong việc thanh lý tài sản và cân đối kinh phí trang bị đủ máy tính làm việc cho cán bộ công chức.

- Rất nhiều tài sản công không đủ tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định nhưng đơn vị đang theo dõi và hạch toán là tài sản cố định, đề nghị đơn vị theo dõi công cụ, dụng cụ theo đúng quy định.

- Đơn vị đã cập nhật các tài sản khác (ngoài nhà, đất, xe ô tô) lên phần mềm quản lý tài sản công.

h) Tình hình quản lý, sử dụng kinh phí tạm ứng cưỡng chế

Trong năm 2023, kinh phí tạm ứng cưỡng chế được cấp toàn tỉnh

979.500.000 đồng, tổng số phải thu của đương sự: 909.844.416 đồng. Yêu cầu đơn vị rà soát, đơn đốc chấp hành viên rà soát và có biện pháp thu hồi của đương sự để sử dụng kinh phí tạm ứng cưỡng chế hiệu quả hơn.

i) Thu hồi, nộp các khoản bồi thường của nhà nước

Đơn vị không phát sinh khoản kinh phí này.

2. Kiến nghị:

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trên;
- Tăng cường công tác hướng dẫn kiểm tra giám sát các đơn vị dự toán trực thuộc, nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Tư pháp phân cấp về quản lý tài chính tài sản và đầu tư quy định tại Quyết định 496/QĐ-BTP ngày 31/3/2022 của Bộ Tư pháp Ban hành Quy định phân cấp, ủy quyền quản lý tài chính, tài sản công, mua sắm hàng hóa, dịch vụ, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư công của Bộ Tư pháp.

Nơi nhận:

- Tổng Cục trưởng (để b/c);
- PTCT Trần Thị Phương Hoa (để b/c);
- CTHADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (để t/h);
- Lưu: VT, KHTC.

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ HOẠCH – TÀI CHÍNH**



Nguyễn Huy Hùng